

Số: 114/QĐ-UBND

Thị trấn A Lưới, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia
TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND thị trấn A Lưới

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 03 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BKHCN ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc thi hành Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương;

Căn cứ Quyết định số 12/2015/QĐ-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc xây dựng, áp dụng, công bố, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 và hoạt động kiểm tra tại các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước;

Căn cứ Kế hoạch số 79/KH-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị trấn A Lưới về việc triển khai Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của Ủy ban nhân dân thị trấn A Lưới năm 2023.

Theo đề nghị của Công chức Văn phòng - Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố lại Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng tại UBND thị trấn A Lưới.

(kèm theo danh mục)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Công chức Văn phòng - Thống kê, Ban chỉ đạo ISO, Ban soạn thảo ISO, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, các công chức chuyên môn có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở KHCN tỉnh;
- Phòng KT-HT huyện;
- BCĐ ISO 9001-2015 thị trấn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CỦA UBND THỊ TRẤN A LƯỚI
CÔNG BỐ PHÙ HỢP TIÊU CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 114/QĐ-UBND ngày 22 tháng 8 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn A Lưới)

TT	TÊN TÀI LIỆU	MÃ SỐ
I	Tài liệu chung	
1	Sổ tay chất lượng	UBND THỊ TRẤN A LƯỚI -STCL
2	Chính sách chất lượng	UBND THỊ TRẤN A LƯỚI -CSCL
3	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	H57.30.51- 01/HT
4	Quy trình đánh giá nội bộ	H57.30.51- 02/HT
5	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	H57.30.51- 03/HT
6	Quy trình quản lý rủi ro	H57.30.51- 04/HT
II	Các quy trình giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã	
KHUYẾN NÔNG (1 THỦ TỤC)		
1	Phê duyệt kế hoạch khuyến nông địa phương	H57.30.51- 01/TTHC
TÍN NGƯỠNG, TÔN GIÁO (10 THỦ TỤC)		
2	Thủ tục đăng ký hoạt động tín ngưỡng	H57.30.51- 02/TTHC
3	Thủ tục đăng ký bổ sung hoạt động tín ngưỡng	H57.30.51- 03/TTHC
4	Thủ tục đăng ký sinh hoạt tôn giáo tập trung	H57.30.51-

		04/TTHC
5	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	H57.30.51-05/TTHC
6	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện của nhóm sinh hoạt tôn giáo tập trung	H57.30.51-06/TTHC
7	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung đến địa bàn xã khác	H57.30.51-07/TTHC
8	Thủ tục thông báo về việc thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung	H57.30.51-08/TTHC
9	Thủ tục thông báo tổ chức quyên góp trong địa bàn một xã của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc	H57.30.51-09/TTHC
10	Thủ tục thông báo danh mục hoạt động tôn giáo đối với tổ chức có địa bàn hoạt động tôn giáo ở một xã	H57.30.51-10/TTHC
11	Thủ tục đề nghị thay đổi địa điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung trong địa bàn một xã	H57.30.51-11/TTHC
THI ĐUA - KHEN THƯỞNG (4 THỦ TỤC)		
12	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	H57.30.51-12/TTHC
13	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	H57.30.51-13/TTHC
14	Thủ tục tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	H57.30.51-14/TTHC
15	Thủ tục xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	H57.30.51-15/TTHC
TRỒNG TRỌT (1 THỦ TỤC)		
16	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	H57.30.51-16/TTHC
BẢO TRỢ XÃ HỘI (8 THỦ TỤC)		
17	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo phát sinh trong năm	H57.30.51-17/TTHC
18	Công nhận hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trong năm	H57.30.51-18/TTHC

19	Đăng ký hoạt động đối với cơ sở trợ giúp xã hội dưới 10 đối tượng có hoàn cảnh khó khăn	H57.30.51-19/TTHC
20	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp giấy xác nhận khuyết tật	H57.30.51-20/TTHC
21	Đổi, cấp lại Giấy xác nhận khuyết tật	H57.30.51-21/TTHC
22	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ làm nhà ở, sửa chữa nhà ở	H57.30.51-22/TTHC
23	Trợ giúp xã hội khẩn cấp về hỗ trợ chi phí mai táng	H57.30.51-23/TTHC
24	Xác nhận hộ gia đình làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2016-2020 thuộc diện đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế	H57.30.51-24/TTHC
QUẢN LÝ AN TOÀN ĐẬP, HỒ CHỨA THỦY ĐIỆN (2 THỦ TỤC)		
25	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình vùng hạ du đập thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	H57.30.51-25/TTHC
26	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp hồ chứa thủy điện thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp xã	H57.30.51-26/TTHC
GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO (5 THỦ TỤC)		
27	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học	H57.30.51-27/TTHC
28	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	H57.30.51-28/TTHC
29	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại	H57.30.51-29/TTHC
30	Thủ tục sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập	H57.30.51-30/TTHC
31	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập).	H57.30.51-31/TTHC
VĂN HÓA - THỂ THAO (7 THỦ TỤC)		
32	Thủ tục xét tặng danh hiệu Gia đình văn hóa hàng	H57.30.51-

	năm	32/TTHC
33	Công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	H57.30.51-33/TTHC
34	Thủ tục xét tặng Giấy khen Gia đình văn hóa	H57.30.51-34/TTHC
35	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội	H57.30.51-35/TTHC
36	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	H57.30.51-36/TTHC
37	Thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện cộng đồng	H57.30.51-37/TTHC
38	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện cộng đồng	H57.30.51-38/TTHC
NGƯỜI CÓ CÔNG (1 THỦ TỤC)		
39	Cấp giấy xác nhận thân nhân của người có công	H57.30.51-39/TTHC
KHIẾU NẠI, TỔ CÁO (4 THỦ TỤC)		
40	Thủ tục tiếp công dân	H57.30.51-40/TTHC
41	Xử lý đơn thư	H57.30.51-41/TTHC
42	Giải quyết khiếu nại lần đầu	H57.30.51-42/TTHC
43	Giải quyết tố cáo	H57.30.51-43/TTHC
ĐẤT ĐAI (2 THỦ TỤC)		
44	Thủ tục hoà giải tranh chấp đất đai tại UBND cấp xã	H57.30.51-44/TTHC
45	Thủ tục cung cấp dữ liệu đất đai	H57.30.51-45/TTHC
CHỨNG THỰC (11 THỦ TỤC)		
46	Thủ tục cấp bản sao từ sổ gốc	H57.30.51-

		46/TTHC
47	Thủ tục chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	H57.30.51-47/TTHC
48	Thủ tục chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, không thể điểm chỉ được)	H57.30.51-48/TTHC
49	Thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản là động sản, quyền sử dụng đất và nhà ở	H57.30.51-49/TTHC
50	Thủ tục chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	H57.30.51-50/TTHC
51	Thủ tục sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch	H57.30.51-51/TTHC
52	Thủ tục cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	H57.30.51-52/TTHC
53	Thủ tục chứng thực di chúc	H57.30.51-53/TTHC
54	Thủ tục chứng thực văn bản từ chối nhận di sản	H57.30.51-54/TTHC
55	Thủ tục chứng thực văn bản thỏa thuận phân chia di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	H57.30.51-55/TTHC
56	Thủ tục chứng thực văn bản khai nhận di sản mà di sản là động sản, quyền sử dụng đất, nhà ở	H57.30.51-56/TTHC
MÔI TRƯỜNG (2 THỦ TỤC)		
57	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường	H57.30.51-57/TTHC
58	Xác nhận Hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	H57.30.51-58/TTHC
HỘ TỊCH (23 THỦ TỤC)		
59	Thủ tục đăng ký khai sinh	H57.30.51-59/TTHC
60	Thủ tục đăng ký kết hôn	H57.30.51-60/TTHC

61	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	H57.30.51-61/TTHC
62	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	H57.30.51-62/TTHC
63	Thủ tục đăng ký khai tử	H57.30.51-62/TTHC
64	Thủ tục đăng ký khai sinh lưu động	H57.30.51-64/TTHC
65	Thủ tục đăng ký kết hôn lưu động	H57.30.51-65/TTHC
66	Thủ tục đăng ký khai tử lưu động	H57.30.51-66/TTHC
67	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	H57.30.51-67/TTHC
68	Thủ tục đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	H57.30.51-68/TTHC
69	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	H57.30.51-69/TTHC
70	Thủ tục đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	H57.30.51-70/TTHC
71	Thủ tục đăng ký giám hộ	H57.30.51-71/TTHC
72	Thủ tục đăng ký chấm dứt giám hộ	H57.30.51-72/TTHC
73	Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	H57.30.51-73/TTHC
74	Thủ tục cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	H57.30.51-74/TTHC
75	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	H57.30.51-75/TTHC
76	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	H57.30.51-76/TTHC
77	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	H57.30.51-77/TTHC

78	Đăng ký lại khai tử	H57.30.51-78/TTHC
79	Thủ tục cấp bản sao Trích lục hộ tịch	H57.30.51-79/TTHC
80	Liên thông 02 nhóm thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, trợ cấp mai táng, hỗ trợ chi phí mai táng	H57.30.51-80/TTHC
81	Liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, cấp Thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi	H57.30.51-81/TTHC
NUÔI CON NUÔI (3 THỦ TỤC)		
82	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	H57.30.51-82/TTHC
83	Giải quyết việc người nước ngoài cư trú ở khu vực biên giới nước láng giềng nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	H57.30.51-83/TTHC
84	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	H57.30.51-84/TTHC
PHỔ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT (2 THỦ TỤC)		
85	Thủ tục công nhận tuyên truyền viên pháp luật	H57.30.51-85/TTHC
86	Thủ tục miễn nhiệm tuyên truyền viên pháp luật	H57.30.51-86/TTHC
KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG (1 THỦ TỤC)		
87	Xác nhận hợp đồng tiếp cận nguồn gen và chia sẻ lợi ích	H57.30.51-87/TTHC
BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC (1 THỦ TỤC)		
88	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	H57.30.51-88/TTHC
PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG (5 THỦ TỤC)		
89	Thủ tục kê khai tài sản, thu nhập	H57.30.51-89/TTHC
90	Thủ tục công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập	H57.30.51-

		90/TTHC
91	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập	H57.30.51-91/TTHC
92	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình	H57.30.51-92/TTHC
93	Thủ tục thực hiện việc giải trình	H57.30.51-93/TTHC
PHÍ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (1 THỦ TỤC)		
STT	Tên thủ tục	
94	Kê khai, thẩm định tờ khai phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt	H57.30.51-94/TTHC
BẢO VỆ VÀ CHĂM SÓC TRẺ EM (6 THỦ TỤC)		
95	Áp dụng các biện pháp can thiệp khẩn cấp hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi môi trường hoặc người gây tổn hại cho trẻ em	H57.30.51-95/TTHC
96	Chấm dứt việc chăm sóc thay thế cho trẻ em	H57.30.51-96/TTHC
97	Phê duyệt kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt	H57.30.51-97/TTHC
98	Đăng ký nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế không phải là người thân thích của trẻ em	H57.30.51-98/TTHC
99	Thông báo nhận chăm sóc thay thế cho trẻ em đối với cá nhân, người đại diện gia đình nhận chăm sóc thay thế là người thân thích của trẻ em	H57.30.51-99/TTHC
100	Chuyển trẻ em đang được chăm sóc thay thế tại cơ sở trợ giúp xã hội đến cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế	H57.30.51-100/TTHC
PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (2 THỦ TỤC)		
101	Đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện	H57.30.51-101/TTHC
102	Quyết định quản lý cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình	H57.30.51-102/TTHC

HÒA GIẢI CƠ SỞ (4 THỦ TỤC)		
103	Thủ tục công nhận hòa giải viên	H57.30.51-103/TTHC
104	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải	H57.30.51-104/TTHC
105	Thủ tục thôi làm hòa giải viên	H57.30.51-105/TTHC
106	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên	H57.30.51-106/TTHC
LĨNH VỰC Y TẾ (1 THỦ TỤC)		
107	Xét hưởng chính sách hỗ trợ cho đối tượng sinh con đúng chính sách dân số	H57.30.51-107/TTHC
QUY HOẠCH XÂY DỰNG (1 THỦ TỤC)		
108	Cung cấp thông tin về Quy hoạch xây dựng thuộc thẩm quyền UBND cấp xã	H57.30.51-108/TTHC
PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (5 THỦ TỤC)		
109	Đăng ký kê khai số lượng chăn nuôi tập trung và nuôi trồng thủy sản ban đầu.	H57.30.51-109/TTHC
110	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do dịch bệnh.	H57.30.51-110/TTHC
111	Hỗ trợ khám chữa bệnh, trợ cấp tai nạn cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã trong trường hợp chưa tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.	H57.30.51-111/TTHC
112	Trợ cấp tiền tuất, tai nạn (đối với trường hợp tai nạn suy giảm khả năng lao động từ 5% trở lên) cho lực lượng xung kích phòng chống thiên tai cấp xã chưa tham gia bảo hiểm xã hội.	H57.30.51-112/TTHC
113	Hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai.	H57.30.51-113/TTHC
THÔNG BÁO THÀNH LẬP TỔ HỢP TÁC (3 THỦ TỤC)		
114	Thông báo thành lập tổ hợp tác	H57.35.58-114/TTHC
115	Thông báo thay đổi tổ hợp tác	H57.30.51-

		115/TTHC
116	Thông báo chấm dứt hoạt động của tổ hợp tác	H57.30.51-116/TTHC
DÂN QUÂN TỰ VỆ (2 THỦ TỤC)		
117	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị tai nạn hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị tai nạn dẫn đến chết.	H57.30.51-117/TTHC
118	Thủ tục trợ cấp đối với dân quân bị ốm hoặc đối với thân nhân khi dân quân bị ốm dẫn đến chết	H57.30.51-118/TTHC
NGHĨA VỤ QUÂN SỰ (8 THỦ TỤC)		
119	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu	H57.30.51-119/TTHC
120	Thủ tục đăng ký phục vụ trong ngạch dự bị	H57.30.51-120/TTHC
121	Thủ tục Đăng ký nghĩa vụ quân sự bổ sung	H57.30.51-121/TTHC
122	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đi khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	H57.30.51-122/TTHC
123	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	H57.30.51-123/TTHC
124	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự chuyển đến khi thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc, học tập	H57.30.51-124/TTHC
125	Thủ tục đăng ký nghĩa vụ quân sự tạm vắng	H57.30.51-125/TTHC
126	Thủ tục đăng ký miễn gọi nhập ngũ thời chiến.	H57.30.51-126/TTHC
BẢO HIỂM XÃ HỘI (1 THỦ TỤC)		
127	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ ngày 30/4/1975 trở về trước có 20 năm trở lên phục vụ quân đội đã phục viên, xuất ngũ.	H57.30.51-127/TTHC
CHÍNH SÁCH (1 THỦ TỤC)		
128	Thủ tục giải quyết chế độ hưu trí đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu, nhập ngũ sau ngày	H57.30.51-128/TTHC

	30/4/1975, trực tiếp tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế, có từ đủ 20 năm trở lên phục vụ trong quân đội, cơ yếu đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc	
THỦY LỢI (3 THỦ TỤC)		
129	Hỗ trợ đầu tư xây dựng phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (Đối với nguồn vốn hỗ trợ trực tiếp, ngân sách địa phương và nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương phân bổ dự toán cho UBND cấp xã thực hiện).	H57.30.51-129/TTHC
130	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó thiên tai cho công trình, vùng hạ du đập trong quá trình thi công thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	H57.30.51-130/TTHC
131	Thẩm định, phê duyệt phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã.	H57.30.51-131/TTHC
CẤP, QUẢN LÝ CĂN CƯỚC CÔNG DÂN (2 THỦ TỤC)		
132	Khai thác thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư	H57.30.51-132/TTHC
133	Thông báo số định danh cá nhân	H57.30.51-133/TTHC